

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình định hướng nghề nghiệp Quản trị
lữ hành (POHE), ngành Quản trị dịch vụ DL&LH, trình độ đại học
hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 9 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2017);

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/01/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 17/9/2021 về việc đánh giá 5 chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp (POHE) áp dụng từ khóa 63 (tuyển sinh năm 2021);

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao & POHE,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp Quản trị lễ hành (POHE), ngành Quản trị dịch vụ DL&LH, trình độ đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng cho khóa 63 (tuyển sinh năm 2021).



Điều 3. Trưởng các Khoa/Viện có chuyên ngành đào tạo theo Chương trình định hướng nghề nghiệp (POHE), Viện trưởng Viện ĐTTT, CLC & POHE và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *M*

- Đảng ủy, HĐT (để báo cáo)
- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT (để thông báo)
- K. Du lịch & KS
- Lưu TH, V.ĐTTT, CLC & POHE

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Phạm Hồng Chương



NG
KINH TẾ
DÂN



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Chương trình POHE)

*(Ban hành theo Quyết định số ~~1581~~ ngày 22 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD)*

Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Major: Travel and Tourism Service Management

CHƯƠNG TRÌNH POHE QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

Program: Travel Management

Mã ngành (Code of Major): 7810103

Hệ: CHÍNH QUY

Type of Education: Full-time

HÀ NỘI – 9/2021

MỤC LỤC

1. MỤC TIÊU / OBJECTIVE.....	1
2. CHUẨN ĐẦU RA/ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/ LEARNER CAPABILITIES... 2	2
4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/APPLICANTS FOR ENROLLMENT:	4
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	4
6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ.....	5
7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY	5
7.1. Cấu trúc kiến thức	5
7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)	6
8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION.....	9

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTQD ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAM):	CỬ NHÂN QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (BACHELOR OF TRAVEL AND TOURISM SERVICE MANAGEMENT) POHE PROGRAM
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (TRAVEL AND TOURISM SERVICE MANAGEMENT)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7810103
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU / OBJECTIVE

Đào tạo cử nhân đại học về Quản trị Lữ hành có phẩm chất đạo đức, chính trị sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về quản lý, kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; có năng lực chuyên sâu về quản trị lữ hành; có khả năng tư duy độc lập và tự đào tạo thích nghi với yêu cầu của công việc trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp: Cử nhân ngành Quản trị lữ hành có thể làm việc trong những tổ chức về du lịch, lữ hành và các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác có liên quan sau:

- Doanh nghiệp: doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành; các tập đoàn khách sạn; các hãng hàng không, hãng tàu thủy, tàu biển; các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí; các điểm đến...

- Cơ quan quản lý Nhà nước: Bộ, tổng cục, sở ban ngành

- Đơn vị sự nghiệp: cơ sở đào tạo như Trường Đại học/Cao đẳng về Du lịch, bảo tàng, viện nghiên cứu

- Tổ chức phi chính phủ: các hội và hiệp hội Du lịch

2. CHUẨN ĐẦU RA/ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/ LEARNER CAPABILITIES

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Quản trị Lữ hành, sinh viên có khả năng:

PLO 1. Sinh viên có kiến thức cơ bản ngành du lịch; Kiến thức quản trị kinh doanh, và quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành

- Khái quát hóa được các khái niệm, lý luận cơ bản về kinh tế học, quản lý và quản trị kinh doanh và vận dụng để giải thích làm sáng tỏ được các khái niệm, lý luận cơ bản trong quản lý du lịch, quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;
- Khái quát hóa được các kiến thức pháp luật, chuẩn mực đạo đức, hành vi ứng xử áp dụng trong quản lý du lịch, quản trị lữ hành và dịch vụ du lịch khác ở Việt Nam và các nước khác trên thế giới;
- Khái quát hóa được một số kiến thức xã hội cơ bản liên quan như xã hội học, văn hóa, lịch sử, địa lý và áp dụng vào quản lý du lịch, quản trị lữ hành và dịch vụ du lịch khác;
- Khái quát hóa các kiến thức và bình luận được các nguyên tắc cơ bản về phát triển bền vững, có trách nhiệm xã hội và ứng dụng trong quản lý du lịch, quản trị lữ hành và dịch vụ du lịch khác.

PLO 2. Sinh viên có năng lực phân tích thông tin và môi trường kinh doanh, phát triển và thực hiện chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp du lịch và lữ hành

- Phân tích được thông tin môi trường kinh tế, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức du lịch và lữ hành;
- Thực hành mô phỏng, giải thích làm sáng tỏ và khái quát hóa được phát triển và thực hiện kế hoạch, chiến lược của tổ chức du lịch, doanh nghiệp lữ hành, và dịch vụ du lịch khác.

PLO 3: Sinh viên có khả năng ứng dụng công nghệ, nghiên cứu cơ bản trong du lịch và lữ hành để đổi mới và khởi nghiệp

- Sử dụng thành thạo và chứng minh được sự chủ động việc sử dụng các thiết bị, phần mềm áp dụng vào quản lý, quản trị doanh nghiệp, tổ chức quản lý lữ hành và dịch vụ du lịch khác;
- Giải thích làm sáng tỏ các kiến thức liên quan tới lý thuyết đổi mới và phát triển mô phỏng dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch và lữ hành.

PLO 4: Sinh viên có năng lực thiết lập các quy trình, giám sát và quản lý các bộ phận trong doanh nghiệp du lịch và lữ hành; Năng lực phát triển thị trường, marketing, bán và phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành

- Đánh giá được các kiến thức, kỹ năng tác nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành để thiết lập các quy trình phục vụ ở các bộ phận chuyên môn, chức năng trong các doanh nghiệp lữ hành, dịch vụ du lịch và tổ chức du lịch khác;
- Đánh giá được các kiến thức, kỹ năng quản trị trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành để tổ chức hoạt động giám sát và thực hiện chức năng quản lý, quản trị trong các bộ phận chuyên môn, chức năng trong các doanh nghiệp du lịch, lữ hành.;
- Đánh giá được các kiến thức quản trị marketing trong lĩnh vực du lịch và lữ hành để phát triển thị trường, tổ chức hoạt động marketing và bán, và phát triển sản phẩm dịch vụ trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, cũng như doanh nghiệp, tổ chức du lịch khác.

PLO 5. Sinh viên có khả năng thể hiện kỹ năng giao tiếp hiệu quả

- Sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp trong lữ hành và du lịch như trình bày, lắng nghe, thuyết phục và đàm phán;
- Sử dụng thành thạo kỹ năng làm việc trong môi trường đa văn hóa dựa trên nhận thức toàn cầu, hiểu biết về tâm lý và văn hóa

PLO 6: Sinh viên có khả năng áp dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thông thường và phát sinh, và đa dạng đổi mới các giải pháp

- Phân biện các vấn đề phát sinh trong quá trình phục vụ khách dựa trên phản hồi của khách du lịch;
- Đề xuất những giải pháp hiệu quả và cung cấp minh chứng có tính khả thi nhằm xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình phục vụ khách.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 141 tín chỉ

Khối lượng học tập của chương trình đào tạo cử nhân ngành chuyên sâu Quản trị khách sạn phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, gồm 141 tín chỉ (viết tắt là TC), không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng, các lớp tiếng Anh tăng cường do chuyên gia nước ngoài giảng dạy và các lớp kỹ năng mềm được thực hiện bởi các tổ chức chuyên nghiệp. Chi tiết như sau:

Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng theo quy định của pháp luật và quy chế của Trường;

Ngoại ngữ, tiếng Anh tăng cường theo Đề án ngoại ngữ dành cho sinh viên chương trình POHE nhằm đáp ứng chuẩn ngoại ngữ theo quy định;

Tham quan, thực hành, thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước;

Tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ nghề nghiệp thông qua hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp để trang bị kiến thức thực tế đối với nghề nghiệp đào tạo.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/APPLICANTS FOR ENROLLMENT:

Người học phải đạt chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo, cụ thể người học phải đạt tiêu chuẩn theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân và quy định tuyển chọn vào Chương trình POHE.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

(STUDY PROCESS AND GRADUATION REQUIREMENTS)

- Thời gian đào tạo là 4 năm, bao gồm cả học tăng cường tiếng Anh và thời gian thực tập.

- Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định hiện hành của trường Đại học Kinh tế quốc dân và quy định riêng biệt trong quy chế đào tạo áp dụng cho các sinh viên theo học chương trình POHE. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc và số học phần tự chọn theo yêu cầu của chương trình đào tạo, tổng lượng kiến thức là 141 tín chỉ và phải hoàn thành các học phần Giáo dục thể chất và đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng.

Đồng thời, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Tin học và ngoại ngữ theo quy định của dành cho sinh viên Chương trình POHE.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

Các học phần của chương trình được đánh giá theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4, được ghi cả bằng số và bằng chữ. Thang điểm 10 được quy đổi sang điểm chữ như sau:

a) Loại đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Từ 9,0 đến 10	A+	4,0
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	4,0
3	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
4	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
5	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
6	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
7	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5
8	Từ 4,5 đến 4,9	D	1,0

b) Loại không đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Dưới 4,5	F	0,0

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	11	Lý luận chính trị
	12	Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc 4 HP
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn 4 HP từ tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	94	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	Khoa xây dựng
2.2. Kiến thức ngành	60	Khoa xây dựng
2.2.1. Các học phần bắt buộc	51	Khoa xây dựng
2.2.2. Các học phần tự chọn	9	Khoa tự xây dựng
2.3. Kiến thức chuyên sâu	9	
2.4. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	141	Không kể GDQP&AN và GDTC

7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Kế hoạch học tập chuẩn

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ	Ngôn ngữ giảng	Module	Học kỳ							
							Semester							
							1	2	3	4	5	6	7	8
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				47										
1.1. Các học phần chung				23										
1	1	LLNL1105	Triết học Mác Lê Nin <i>Marxist-Leninist philosophy</i>	3	Tiếng Việt	1	3							
2	2	LLNL1106	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin <i>Political economics of marxism and leninism</i>	2	Tiếng Việt	1	2							
3	3	LLNL1107	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Scientific socialism</i>	2	Tiếng Việt	1	2							
4	4	LLSD1102	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>Vietnam Communist Party History</i>	2	Tiếng Việt	1			2					
5	5	LLTT1101	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2	Tiếng Việt	1			2					
6	6	TAAEP01 TAAEP02 TAAEP03	Tiếng Anh 1, 2, 3 <i>English 1,2,3</i>	12	Tiếng Việt	8	4	8						
		GDTC	Giáo dục thể chất <i>Physical Education</i>	x	Tiếng Việt		x	x	x	x				
		QPCT1101	Giáo dục quốc phòng / <i>Military Education</i>	x	Tiếng Việt									
		QPCT1102	Công tác quốc phòng an ninh/ <i>Introduction to the National Defense</i>											
		QPDL1103	Quân sự chung/ <i>General Military Education</i>											
		QPDL1104	Đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam/ <i>Vietnam Communist Party's Direction on the National Defense</i>											
			Chiến thuật và kỹ thuật bắn súng AK/ <i>Strategy and Technique of Shooting AK</i>											
1.2. Các học phần bắt buộc của Trường				12										
7	1	KHMI1101	Kinh tế vi mô 1 <i>Microeconomics I</i>	3	Tiếng Việt	2	3							
8	2	KHMA1101	Kinh tế vĩ mô 1 <i>Macroeconomics I</i>	3	Tiếng Việt	2		3						
9	3	TOCB1110	Toán cho các nhà kinh tế <i>Mathematics for Economics</i>	3	Tiếng Việt	2	3							
10	4	LUCS1129	Pháp luật đại cương <i>Fundamentals of Laws</i>	3	Tiếng Việt	2	3							

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ	Ngôn ngữ giảng	Module	Học kỳ							
							Semester							
							1	2	3	4	5	6	7	8
1.3. Các học phần của ngành				12										
11	1	TOKT1106	Lý thuyết xác suất và thống kê toán <i>Probability and Mathematical Statistics</i>	3	Tiếng Việt	2		3						
12	2	MKMA1104E	Marketing căn bản <i>Principles of Marketing</i>	3	Tiếng Anh	2			3					
13	3	QLKT1101	Quản lý học <i>Essentials of Management</i>	3	Tiếng Việt	2			3					
14	4	NLXH1102	Xã hội học <i>Sociology</i>	3	Tiếng Việt	2			3					
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				94										
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				15										
15	1	POHEDLLH102	Phát triển nghề nghiệp ngành du lịch và lữ hành <i>Career Development in Tourism and Travel Industry</i>	3	Tiếng Việt	3	3							
16	2	POHEDLKS216	Kinh tế du lịch <i>Tourism Economics</i>	3	Tiếng Việt	3		3						
17	3	POHEDLKS228	Tâm lý và giao tiếp trong Du lịch <i>Psychology and Communications in Tourism</i>	3	Tiếng Việt	3			3					
18	4	POHEDLLH103	Nhập môn Quản trị Lữ hành <i>Introduction to Travel Management</i>	3	Tiếng Việt	3			3					
19	5	POHEDLKS227	Lịch sử văn hóa Việt Nam <i>History of Vietnamese Culture</i>	3	Tiếng Việt	3		3						
2.2. Kiến thức ngành				60										
2.2.1. Các học phần bắt buộc				51										
20	1	POHEDLLH104	Hướng dẫn du lịch <i>Tourism Guiding</i>	3	Tiếng Anh	4				3				
21	2	POHEDLLH105	Thiết kế và phát triển sản phẩm du lịch <i>Designing and Developing Tour</i>	3	Tiếng Anh	4				3				
22	3	POHEDLLH106E	Điều hành chương trình du lịch <i>Tour Operation</i>	3	Tiếng Anh	4				3				
23	4	POHEDLLH107/ POHEDLLH107E	Thực hành tác nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành <i>Internship on Operating of Tourism and Travel Services</i>	9	Tiếng Việt/Tiếng Anh	4				9				
24	5	POHEDLLH108	Quản trị kinh doanh Lữ hành <i>Travel Business Management</i>	3	Tiếng Anh	6						3		
25	6	POHEDLLH100E	Quản trị điểm đến Du lịch <i>Tourism Destination Management</i>	3	Tiếng Anh	6					3			
26	7	POHEDLLH121E	Quản trị Marketing trong du lịch và khách sạn <i>Marketing Management in Hospitality and Tourism</i>	3	Tiếng Anh	5						3		

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ	Ngôn ngữ giảng	Module	Học kỳ									
							Semester									
							1	2	3	4	5	6	7	8		
27	8	POHEDLLH111	Quản trị nhân lực trong du lịch và khách sạn <i>Human resource in Hospitality and Tourism</i>	3	Tiếng Anh	6									3	
28	9	KTKE1101	Nguyên lý kế toán <i>Accounting principles</i>	3	Tiếng Việt	3								3		
29	10	POHEDLKS218	Tài chính trong du lịch và khách sạn <i>Financial Management in Hospitality and Tourism</i>	3	Tiếng Anh	6								3		
30	11	POHEDLLH113	Quản trị chiến lược trong du lịch và khách sạn <i>Strategic Management in Hospitality and Tourism</i>	3	Tiếng Anh	6									3	
31	10	POHEDLKS219E	Kinh doanh du lịch trực tuyến <i>E-Tourism</i>	3	Tiếng Anh	7					3					
32	11	POHEDLLH114	Đề án tổng quan du lịch và lữ hành <i>Specialized scheme in Travel and Tourism</i>	3	Tiếng Việt	3			3							
33	12	POHEDLLH117	Lịch sử Văn minh thế giới <i>History of World Civilization</i>	3	Tiếng Việt	5				3						
34	13	POHEDLLH109	Tuyến điểm Du lịch <i>Tourist Point-Route</i>	3	Tiếng Việt	3			3							
2.2.2. Các học phần tự chọn của ngành				9												
<i>(SV tự chọn 03 trong 05 học phần sau)</i>																
35-37	1-2	NNKC	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp/Tiếng Trung/Tiếng Nhật/ Tiếng Nga/Tây Ban Nha/Hàn Quốc) <i>Foreign Language 2 (French/Chinese/Japanese/Russia/Spanish/Korean)</i>	6	Tiếng Việt	8						3	3			
	3	POHEDLKS220	Pháp luật trong kinh doanh du lịch và khách sạn <i>Law in Hospitality and Tourism Business</i>	3	Tiếng Việt	6								3		
	4	POHEDLKS207	Hành vi người tiêu dùng trong du lịch <i>Consumer's behavior in Tourism</i>	3	Tiếng Việt	5									3	
	5	POHEDLKS229	Du lịch có trách nhiệm <i>Responsible Tourism</i>	3	Tiếng Việt	6								3		
2.3. Kiến thức chuyên sâu				9												
<i>(SV tự chọn 03 trong 05 học phần sau)</i>																
38-40	1	POHEDLLH118	Quản trị dịch vụ vận chuyển du lịch <i>Transportation service management in tourism</i>	3	Tiếng Anh	6								3		

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ	Ngôn ngữ giảng	Mod ule	Học kỳ								
							Semester								
							1	2	3	4	5	6	7	8	
	2	POHEDLLH119	Du lịch sinh thái <i>Ecotourism</i>	3	Tiếng Anh	7						3			
	3	POHEDLKS223	Quản trị MICE <i>MICE Management</i>	3	Tiếng Anh	7								3	
	4	POHEDLKS224	Du lịch văn hóa <i>Culture Tourism</i>	3	Tiếng Việt	7					3				
	5	MKBH1109	Quản trị quan hệ khách hàng <i>Customer Relationship Management</i>	3	Tiếng Việt	5								3	
41	2.4	POHEDLLH120	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	10	Tiếng Việt	9									10
			Tổng số TC toàn khóa	141											

Ghi chú:

Module 1: Lý luận chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh

Module 2: Kinh tế và kinh doanh

Module 3: Tổng quan về du lịch và khách sạn

Module 4: Quản trị tác nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành

Module 5: Quản trị kinh doanh du lịch và lữ hành

Module 6: Sale & Marketing trong kinh doanh du lịch và lữ hành

Module 7: Phát triển sản phẩm, dịch vụ trong kinh doanh du lịch và lữ hành

Module 8: Ngoại ngữ

Module 9: Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION

- CTĐT được thực hiện trong 04 năm. Mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè) theo học chế tín chỉ.

- Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong Đề cương chi tiết mỗi học phần.

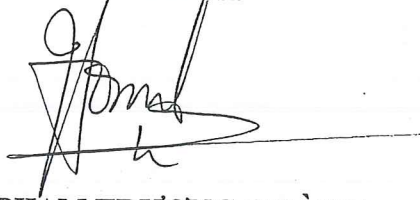
Đề cương chi tiết của từng học phần phải gắn với chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo.

- Cụ thể hoạt động thực hành/thực tế như sau:

TT	Môn học	Hình thức	Số TC	Hoạt động dự kiến	Thời gian dự kiến	Học kì
1	Đề án tổng quan du lịch và lữ hành	Thực tế	3	Miền Trung/ Xuyên Việt (domestic)	4-10 ngày	3
2	Thực hành tác nghiệp dịch vụ du lịch và Lữ hành	Thực hành	7	Doanh nghiệp du lịch – lữ hành	07 tuần tại DN	4
		Thực tế	2	Nước ngoài (outbound)	4-5 ngày	
3	Quản trị điểm đến	Thực tế	1	Ninh Bình/ Hạ Long	1-2 ngày	6
5	Khóa luận tốt nghiệp	Thực tế	10	Doanh nghiệp du lịch lữ hành	10 tuần tại DN	8

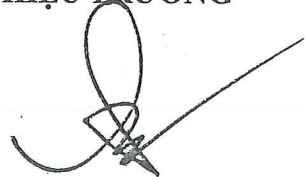
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ theo công bố của Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, có chứng chỉ GDQP-AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. PHẠM TRƯƠNG HOÀNG

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG